TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15 /2022/DS-ST
Ngày: 10-8-2022
"*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Phú Vinh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Lãm
Bà Nguyễn Thị Mùa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2022/TLST- DS ngày 29 tháng 3 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022 và Quyết định Hoãn phiên toà số 27/2022/QĐST-DS Ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1969; Ông Vũ Mạnh B, sinh năm 1959 (*Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt*).

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn C, sinh năm 1973; Bà Vũ Thị D, sinh năm 1976 *(vắng mặt không có lý do).*

Cùng nơi cư trú: Thôn 10, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 3 năm 2020 và lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị A, ông Vũ Mạnh B cùng trình bày:

Do quen biết nên vào ngày 28 tháng 3 năm 2018, bà Nguyễn Thị A, ông Vũ Mạnh B có cho vợ chồng ông Phan Văn C, bà Vũ Thị D vay tổng số tiền gốc là 100.000.000 đồng và có lập giấy mượn tiền. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng. Thời hạn vay đến ngày 28 tháng 3 năm 2019 sẽ trả cả gốc và lãi, mục đích vay là để xây nhà, mua đất rẫy, sinh hoạt chi tiêu chung trong gia đình và không có thế chấp tài sản gì. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông Phan Văn C, bà Vũ Thị D vẫn chưa

trả cho ông Vũ Mạnh B, bà Nguyễn Thị A một khoản tiền gốc và lãi nào mặc dù ông Vũ Mạnh B, bà Nguyễn Thị A đã đi đòi nhiều lần. Nay, ông Vũ Mạnh B, bà Nguyễn Thị A yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Văn C, bà Vũ Thị D phải có trách nhiệm trả cho ông Vũ Mạnh B, bà Nguyễn Thị A số tiền gốc đã vay là 100.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Phan Văn C, bà Vũ Thị D vắng mặt trong suốt quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Ý kiến Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A, ông Vũ Mạnh B. Buộc ông Phan Văn C, bà Vũ Thị D phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị A, ông Vũ mạnh B số tiền là gốc là 100.000.000 đồng và ghi nhận yêu cầu không tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Toà án:

Xác định đây là vụ án dân sự về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" do nguyên đơn bà Nguyễn Thị A, ông Vũ Mạnh B thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn ông Phan Văn C, bà Vũ Thị D có nơi cư trú tại thôn 10, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]Về thủ tục giải quyết vắng mặt:

Bị đơn ông Phan Văn C, bà Vũ Thị D đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần theo quy định tại Điều 177 nhưng ông Phan Văn C, bà Vũ Thị D vẫn vắng mặt, việc ông Phan Văn C, bà Vũ Thị D vắng mặt mà không có lý do là đương nhiên từ chối quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nguyên đơn bà Nguyễn

Thị A, ông Vũ Mạnh B cũng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt vào ngày 19 tháng 7 năm 2022 và đã có bản lời khai ghi rõ nội dung và yêu cầu của mình. Do vậy, căn cứ vào các Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Phân tích nội dung và yêu cầu khởi kiện:

Mặc dù trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Văn C, bà Vũ Thị D đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, căn cứ vào "Giấy mượn tiền" lập ngày 28 tháng 3 năm 2018 được xác lập giữa các đương sự đồng ký tên thì việc giao kết này là có thật trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo các nguyên tắc về các điều kiện của giao dịch hợp đồng dân sự quy định tại các Điều 385, 401, 463 của Bộ luật dân sự và có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ, ông Phan Văn C, bà Vũ Thị D không thực hiện trả nợ gốc và lãi suất như đã thỏa thuận mặc dù bà Nguyễn Thị A, ông Vũ Mạnh B đã đi đòi nhiều lần nhưng ông Phan Văn C, bà Vũ Thị D vẫn dây dưa không trả. Cho nên tại Biên bản lấy lời khai, bà Nguyễn Thị A, ông Vũ Mạnh B yêu cầu ông Phan Văn C, bà Vũ Thị D có nghĩa vụ trả cho ông, bà số tiền gốc đã vay là 100.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi là hoàn toàn tự nguyện, có cơ sở và phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn C, bà Vũ Thị D phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 385; 401; 463; 466 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị A, ông Vũ Mạnh B về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*".

2. Tuyên xử:

Buộc ông Phan Văn C, bà Vũ Thị D có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị A, ông Vũ Mạnh B số gốc đã vay là 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người thi hành án, hàng tháng

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mưc lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm, nếu không thỏa thuận được thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Văn C, bà Vũ Thị D phải nộp là 5.000.000 đồng.

Trả lại số tiền tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng cho ông Vũ Mạnh B đã nộp theo biên lai thu số 0006153 ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh BP*;
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *THADS huyện Bù Gia Mập;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Văn Phú Vinh